

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY TANIMEX

NĂM 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Tóm tắt quá trình hình thành công ty:

- Tiền thân của Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TANIMEX) là Công ty Dịch vụ và Cung ứng Xuất khẩu, được thành lập theo Quyết định số 1920/QĐ-UB ngày 11 tháng 11 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình.
- Năm 1992, Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình được thành lập theo quyết định số 218/QĐ-UB ngày 11/02/1992 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 30/12/2006, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 6686/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình thành Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu Tư Tân Bình.
- Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động vào ngày 18/07/2006 theo giấy CNĐKKD số 4103005032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.
- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
- Tên tiếng Anh : TAN BINH IMPORT – EXPORT JOINT STOCK CORPORATION
- Tên viết tắt : TANIMEX
- Trụ sở chính đặt tại: 89 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 386 86 378
- Fax : (84-8) 3864.2060
- Email : tanimex@tanimex.com.vn
- Website : www.tanimex.com.vn
- **Biểu tượng Công ty**



- Ngày 13/7/2007, công ty Tanimex đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.
- Ngày 25/11/2009, công ty Tanimex niêm yết cổ phiếu và chính thức trở thành Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quá trình phát triển:

2.1 Vốn điều lệ công ty năm 2011 : 240.000.000.000 đồng
(Hai trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

2.2 Ngành nghề kinh doanh:

2.2.1. Sản xuất - kinh doanh :

- Sản xuất hàng công nghiệp, TTCN phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.
- Sản xuất và mua bán nước tinh khiết ;
- Sản xuất suất ăn công nghiệp.
- Sản xuất gia công khung kèo thép, các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất, xây dựng và tiêu dùng. Lắp dựng khung kèo thép. San lấp mặt bằng.
- Sản xuất, chế biến các loại thực phẩm, thức ăn gia súc, thủy hải sản. Mua bán vật tư phục vụ nuôi trồng thủy sản.
- Kinh doanh kho hàng, xưởng sản xuất và giao nhận hàng.
- Kinh doanh công viên cây xanh (trồng cây, chăm sóc cây xanh).
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.
- Kinh doanh khai thác và quản lý chợ.
- Cho thuê cao ốc văn phòng
- Trồng rừng, khai thác cát đen, khai thác đất sét. Sản xuất gạch ngói và nguyên vật liệu xây dựng.
- Khai thác và xử lý nước ngầm
- Trồng trọt chăn nuôi hỗn hợp
- Kinh doanh Bất động sản
- Giáo dục Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.
- Giáo dục mầm non

2.2.2. Xuất nhập khẩu :

- Đầu tư và hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu.
- Đầu tư và hợp tác đầu tư xây dựng : nhà, xưởng sản xuất các mặt hàng để xuất khẩu.

2.2.3. Đầu tư :

- Thi công xây dựng : các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, cấp thoát nước và cây xanh (gồm mới và duy tu), các công trình thủy lợi, hệ thống chiếu sáng.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, siêu thị, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp.
- Đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại.

2.2.4. Dịch vụ :

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, kiều hối.
- Dịch vụ : thể dục thể thao (sân tennis, hồ bơi và các loại hình thể dục, thể thao giải trí khác).
- Dịch vụ quảng cáo thương mại
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và khai thuê hải quan.
- Dịch vụ rửa xe
- Vận chuyển hàng hóa, đại lý vận tải.
- Duy tu nạo vét cống rãnh.
- Sửa chữa, bảo trì ô tô và xe cơ giới các loại.
- Dịch vụ tư vấn bất động sản
- Dịch vụ môi giới, bất động sản
- Dịch vụ môi giới, quản lý, định giá, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản.
- Thoát nước và xử lý nước thải.

2.2.5. Tư vấn :

- Đào tạo dạy nghề.
- Tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ và thi công các hệ thống xử lý nước thải, nước tinh khiết, rác, khí thải và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Lập dự án đầu tư. Thẩm tra thiết kế và dự toán.
- Tư vấn đấu thầu.

2.3 Tình hình hoạt động :

Từ sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị , Ban Tổng Giám Đốc công ty, trong những năm qua công ty Tanimex công ty đã có sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã có sự thay đổi tích cực, tốc độ tăng trưởng hàng năm đều tăng cao hơn năm trước. Công ty trở thành một trong những công ty có uy tín trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng và bất động sản tại TP.HCM.

3. Định hướng phát triển của công ty:

Hội đồng quản trị , Ban Tổng Giám Đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

3.1. Mục tiêu :

Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- ✓ Đối mặt với thị trường, cạnh tranh để phát triển.
- ✓ Tận dụng sự phát triển chung, nâng cao nội lực để xây dựng nền tảng vững vàng.
- ✓ Lấy sản xuất và dịch vụ làm nền tảng, đưa đầu tư hạ tầng và kinh doanh bất động sản trở thành ngành nghề kinh doanh mũi nhọn để đưa công ty trở thành đơn vị kinh doanh bất động sản uy tín tại Việt Nam.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật trong năm 2011:

1.1. Công tác tái cấu trúc cơ cấu ngành nghề và cơ cấu quản lý:

- Thực hiện tốt định hướng công ty mẹ tập trung phát triển các ngành nghề thế mạnh gồm: đầu tư kinh doanh hạ tầng và bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà xưởng và văn phòng; đầu tư tài chính. Các ngành nghề khác chuyển về cho các công ty thành viên.
- Tiếp tục thực hiện mục tiêu tái cấu trúc hệ thống công ty, tháng 9/2011 vừa qua công ty đã hoàn thành việc sáp nhập công ty Tanicom vào công ty Taniservice, giảm số lượng công ty con trong hệ thống còn 04 đơn vị, trong đó có 1 đơn vị hoạt động từ nguồn vốn tiện ích công cộng của KCN Tân Bình. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế như hiện nay, công tác tái cấu trúc tăng nội lực cho doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm và sẽ được tiếp tục triển khai trong thời gian tới nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy, giảm chi phí một cách tối ưu nhất để có thể tồn tại trong thời điểm khó khăn như hiện nay.

1.2. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:

Tháng 4/2011 vừa qua, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công ty đã triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ 1:1. Đến tháng 7/2011, công ty đã hoàn thành việc niêm yết bổ sung 12.000.000 cổ phiếu phát hành thêm trên sàn giao dịch HOSE, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết là 24.000.000 cổ phiếu, tổng vốn điều lệ được điều chỉnh lên 240.000.000.000 đồng.

1.3. Công tác đầu tư hạ tầng và bất động sản:

1.3.1. Đầu tư hạ tầng KCN Tân Bình I và II:

- Công tác đền bù:

Diễn giải	'Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
KCN TB I	1,28 ha	0,99 ha	77,34%
KCN TB II	6,41 ha	0,9 ha	14%

Công tác đền bù tại KCN TB I gần như hoàn tất, phần đất còn lại là đất tranh chấp gia tộc nên phải chờ có sự phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với KCN TB II, công tác đền bù gặp rất nhiều khó khăn trong việc thương lượng giá đền bù với các hộ dân nên khả năng hoàn thành kế hoạch là rất thấp.

- Công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật: tổng giá trị XD CB trong năm thực hiện là 18,07 tỷ đồng đạt 74% kế hoạch, trong đó thực hiện của KCN TB I đạt 91,46% và KCN TB II chỉ đạt 48,5%

do nhiều nguyên nhân khác nhau như vướng đền bù giải tỏa, tiến độ thi công chậm do doanh nghiệp và người dân chưa xây dựng

- *Công tác kinh doanh:* việc kinh doanh và vận hành tại KCN TB I đến nay đã đi vào ổn định, công tác bảo vệ môi trường được tuân thủ hết sức nghiêm túc. Tại KCN TB II đã cho 05 DN thuê đất với diện tích cho thuê 3,59ha/7,45ha cho thuê. Các kho 8,9,10,11,18 đã đưa vào sử dụng. Trong năm, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh của 2 KCN đem về 55,284 tỷ đồng.

1.3.2. Đầu tư kinh doanh bất động sản:

So với danh mục dự án đầu tư năm 2011, kết quả thực hiện trong năm nay không đạt như mong muốn. Trong tổng số 06 dự án kế hoạch chỉ triển khai 03 dự án gồm: dự án chung cư Tanibuilding Sơn Kỳ 1 và 2, Dự án Trung tâm VHTT Ao Đồi.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi suy thoái kinh tế thế giới, lạm phát tăng cao, giá cả vật tư xây dựng và lãi suất cho vay của ngân hàng tăng cao khiến cho hầu hết các chủ đầu tư trong lĩnh vực bất động sản phải án binh bất động. Trước tình hình ấy, nhằm tránh những rủi ro trong đầu tư, HĐQT đã phải tạm ngừng triển khai các dự án bất động sản mới để chuẩn bị nguồn lực tốt hơn và thời điểm phù hợp hơn.

1.4. Trong lĩnh vực dịch vụ (cho thuê nhà xưởng, văn phòng):

- Có lợi thế đặc biệt về vị trí địa lý, hệ thống nhà xưởng tại KCN Tân Bình I & II của công ty với tổng diện tích kho cho thuê hiện nay là 120.300 m² đã hoạt động ổn định từ năm 2000 đến nay. Cơ sở hạ tầng đảm bảo và chất lượng dịch vụ của KCN Tân Bình đã tạo được niềm tin cho trên 100 doanh nghiệp trong và ngoài nước thuê nhà xưởng sản xuất. Hệ thống kho xưởng chính là nguồn thu bền vững của công ty trong dài hạn với doanh thu bình quân 1 năm trên 50 tỷ đồng.
- Dịch vụ cho thuê văn phòng bao gồm văn phòng Tanioffice Tây Thạnh và các mặt bằng khác của công ty trong năm qua triển khai tốt. Công tác chuyển nhượng tòa nhà Tanioffice Tây Thạnh cho đối tác đã được hoàn thành và ghi nhận doanh thu trong niên độ tài chính năm nay.

1.5. Trong lĩnh vực đầu tư tài chính:

Linh hoạt trong hoạt động tài chính, công ty Tanimex trong các năm qua đã mạnh dạn triển khai chiến lược đầu tư tài chính với nhiều hình thức như đầu tư kinh doanh chứng khoán và tham gia góp vốn thành lập các công ty liên doanh liên kết, giúp công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả và tăng kinh nghiệm quản lý trong nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

1.6. Hoạt động marketing và xây dựng thương hiệu:

- Tiếp tục chiến lược quảng bá thương hiệu thông qua các sự kiện thể thao, trong năm công ty đã tổ chức thành công các giải : giải quần vợt vô địch nam toàn quốc và giải quần vợt quốc tế tại TPHCM; giải bóng chuyền bãi biển toàn quốc và quốc tế tại Vũng Tàu. Thương hiệu Tanimex xuất hiện trên các tờ báo uy tín của cả nước với tần suất cao trong suốt thời gian diễn ra giải đồng thời giải được trực tiếp truyền hình trên các kênh VTV3 và HTV2. Hiệu quả từ các sự kiện này đã tiếp tục khẳng định tên tuổi Tanimex không những là đơn vị kinh doanh có hiệu quả mà còn là một đơn vị tổ chức sự kiện thể thao chuyên nghiệp tại TP.HCM.
- Ngoài ra, nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập công ty và vinh dự nhận huân chương lao động hạng nhì, công ty đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập công ty, sự kiện này mang ý nghĩa hết sức to lớn đối với CBCNV công ty cũng như những thế hệ đi trước đã đóng góp công sức xây dựng công ty như hôm nay.

1.7. Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận, kết quả kinh doanh hợp nhất cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1	Tổng doanh thu	885,859,000,000	1,073,768,850,337	121%
2	Tổng chi phí	761,362,000,000	942,463,264,980	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	124,497,000,000	131,305,585,357	105%
4	Lợi nhuận sau thuế	93,773,000,000	98,119,536,966	105%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7,814	4,088	52%

1.8. Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 30-09-2011 như sau:

I. TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
1. TÀI SẢN NGẮN HẠN	535,453,424,868	692,604,359,005
2. TÀI SẢN DÀI HẠN	531,136,362,615	448,511,024,186
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,066,589,787,483	1,141,115,383,191
II. NGUỒN VỐN		
1. NỢ PHẢI TRẢ	561,528,823,397	669,529,164,833
2. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	505,060,964,086	471,586,218,358
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,066,589,787,483	1,141,115,383,191

2. Tình hình thực hiện năm 2011 so với kế hoạch năm 2011:

So sánh kế hoạch năm 2011, kết quả thực hiện trong năm nay cho thấy:

- Về chỉ tiêu doanh số, toàn công ty thực hiện đạt 121% so kế hoạch năm, so với cùng kỳ năm 2010 thực hiện đạt 146% .
- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế, toàn công ty thực hiện đạt 105% so với kế hoạch đề ra, tăng trên 30% so với cùng kỳ năm ngoái
- Tỷ lệ cổ tức được thực hiện đúng cam kết là 35%/năm (trên tổng mức vốn điều lệ là 120 tỷ đồng).
- Riêng chỉ tiêu EPS năm nay chỉ đạt 52% so với kế hoạch là do công ty niêm yết bổ sung 12.000.000 cổ phiếu thưởng nâng tổng số cổ phiếu đang lưu hành lên 24.000.000 cổ phiếu

3. Những thay đổi trong năm:

- Về ngành nghề kinh doanh: không.
 - Điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ : 240.000.000.000 đồng
 - Niêm yết bổ sung 12.000.000 cổ phiếu lên sàn HOSE
 - Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty đối với ông Vương Thiên Báu kể từ ngày 15/10/2011.
 - Thay đổi trong hoạt động đầu tư vốn (liên doanh, liên kết):
- + Đang triển khai thủ tục thoái vốn tại công ty Cổ phần Kính Tân Bình (Taniglass), công ty đang tiến hành giải thể doanh nghiệp.

+ Góp vốn liên kết với công ty cổ phần kiếng Tân Bình với tỷ lệ 20% vốn tương ứng 1.200.000.000 đồng (là một pháp nhân mới tiếp nhận tài sản, máy móc thiết bị của Taniglass cũ tiếp tục kinh doanh)

4. Triển vọng và kế hoạch năm 2012:

a. Mục tiêu chiến lược trong năm 2012:

- Rà soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trong hệ thống, xây dựng kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn tiến của thị trường.
- Tận dụng cơ hội trong khủng hoảng để tái cấu trúc công ty, nâng cao hiệu quả bộ máy, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của công ty.
- Mạnh dạn sàng lọc và chọn lựa các dự án đầu tư đồng thời không loại trừ khả năng chuyển nhượng dự án nếu việc chuyển nhượng mang hiệu quả cao hơn công ty tự đầu tư.
- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2012.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ kế hoạch 2012/thực hiện 2011
1	Tổng doanh số	1,073,769,383,691	910,246,000,000	84.8%
2	Tổng chi phí	942,463,798,334	796,167,000,000	84.5%
3	Lợi nhuận trước thuế	131,305,585,357	114,079,000,000	86.9%
4	Lợi nhuận sau thuế	98,119,536,966	85,559,000,000	87.2%
5	Cổ tức (VĐL 240 tỷ)	17.5%	20%	114.3%

So với kết quả thực hiện năm 2011, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 đều thấp hơn năm trước. Cụ thể:

- Tổng doanh số kế hoạch năm 2012 dự kiến chỉ đạt 84,8% so với thực hiện năm 2011 của toàn công ty.
- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế cũng chỉ đạt khoảng 87% so với kết quả thực hiện năm 2011.

Việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 thấp hơn thực hiện của năm 2011 cũng là điều tất yếu bởi cuộc khủng hoảng kinh tế sẽ vẫn còn tiếp diễn trong năm nay đặc biệt là thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh chính của công ty.

III- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 30/09/2011:

STT	Các chỉ số tài chính	Năm 2011	Năm 2010
I	Tỷ số khả năng thanh toán		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	3.37	3.73
2	Khả năng thanh toán nhanh	2.09	2.15
II	Cơ cấu vốn		
1	Nợ/tổng vốn	52.65%	58.67%
2	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	211.18%	241.97%
3	Nợ/Vốn chủ sở hữu	111.18%	141.97%
III	Tỷ số khả năng sinh lời		
1	LNST/doanh thu thuần (ROS)	9.17%	10.30%
3	LN/Tổng tài sản (ROA)	8.89%	6.81%
4	LN/Vốn chủ sở hữu (ROE)	20.09%	16.92%
5	EPS	4,088	3,147
6	P/E	4.13	6.50
7	Book Value (B/V)	16,731	39,299
IV	Tỷ số năng lực hoạt động		
1	Vòng quay vốn chủ sở hữu (vòng)	2.19	1.64
2	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	3.14	2.37
3	Vòng quay khoản phải thu (vòng)	5.19	3.33
4	Vòng quay tổng tài sản	0.97	0.66

- Chỉ số khả năng thanh toán:

Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành và chỉ số khả năng thanh toán nhanh không thay đổi năm 2011 so với năm 2010. Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành là 3, khả năng thanh toán nhanh là 2 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đang rất tốt.

- Chỉ số khả năng sinh lời:

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2011 tăng 46,8% so với năm 2010, giá vốn tăng 45,3%, lợi nhuận gộp tăng 51,6%, tỷ lệ lãi gộp/doanh thu năm 2011 (24,5%) tăng 0,8% so với năm 2010 (23,7%)

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2011 là 107.817.636.719 đồng tăng 42,7% so với năm 2010 là 75.552.207.099 đồng.

Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp/doanh thu năm 2011 (10%) gần bằng năm 2010 (10,7%)

=> Lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2011 tăng 42,4% so với năm 2010 tương ứng với tỷ lệ tăng doanh thu thuần và chi phí. Do đó hiệu quả lợi nhuận hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần năm 2011 gần như không thay đổi so với năm 2010 (đều xấp xỉ bằng 13%). Tổng tài sản cuối năm 2011 giảm 6,5% so với năm 2010, trong khi doanh thu thuần tăng => hiệu quả sử dụng tài sản cố định tăng.

- **Lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2011 tăng** so với năm 2010 => khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tăng.

Lợi nhuận vốn chủ sở hữu tăng nguyên nhân chủ yếu do vòng quay tổng tài sản bình quân tăng, mặc dù lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm và cơ cấu tổng tài sản /vốn chủ sở hữu giảm nhưng mức độ giảm thấp hơn mức độ tăng của vòng quay tổng tài sản bình quân nên ROE tăng.

Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân tăng. DT thuần/tổng tài sản bình quân năm 2011 là 0,97 vòng; năm 2010 là 10,3%. Khả năng sinh lời LNST/DT thuần giảm do lỗ hoạt động liên doanh liên kết. Năm 2011, lỗ do liên doanh liên kết là – 9.097.116.495 đồng, lỗ liên doanh liên kết năm 2010 là – 130.266.170 đồng. Do đó, tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế giảm so với tốc độ tăng của doanh thu thuần=> tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm.

Cơ cấu vốn tổng tài sản/vốn chủ sở hữu giảm. Vốn chủ sở hữu năm 2011 tăng 7% so với năm 2010 lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ tăng. Trong khi đó tổng tài sản và các khoản phải trả năm 2011 giảm so với năm 2010, nợ phải trả giảm do doanh thu chưa thực hiện giảm, khoản phải trả người bán giảm.

- Chỉ số hiệu quả hoạt động

Vòng quay vốn chủ sở hữu, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay khoản phải thu và vòng quay tổng tài sản năm 2011 đều tốt hơn năm 2010.

Vòng quay vốn chủ sở hữu năm 2011 là 2,19 vòng tăng so với năm 2010 (1,64 vòng). Do tốc độ tăng của doanh thu thuần cao hơn so với tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu.

Vòng quay hàng tồn kho năm 2011 là 3,14 tăng so với năm 2010 (2,37). Giá vốn năm 2011 tăng, hàng tồn kho bình quân năm 2011 tăng nhưng tốc độ tăng thấp hơn so với tốc độ tăng của giá vốn=> vòng quay tăng

Vòng quay khoản phải thu năm 2011 là 5,19 tăng so với năm 2010 (3,33). Do doanh thu thuần năm 2011 tăng; khoản phải thu bình quân năm 2011 giảm 6% so với khoản phải thu bình quân năm 2010 => vòng quay tăng.

2. Những thay đổi về cổ đông, vốn góp:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	20/12/2010		09/12/'2011	
		SL CP	Tỷ lệ SH(%)	SL CP	Tỷ lệ SH(%)
1	Vốn nhà nước	2,311,001	19.26	4,622,002	19.26
2	HĐQT + BKS	534,247	04.45	802,494	03.34
3	Cá nhân	1,681,399	14.01	3,129,407	13.04
	- Trong nước	1,561,705	13.01	2,928,009	12.20
	- Nước ngoài	119,694	01.00	201,398	00.84
4	Tổ chức	7,473,353	62.28	15,446,097	64.36
	- Trong nước	5,107,433	42.56	10,384,227	43.27
	- Nước ngoài	2,365,920	19.72	5,061,870	21.09
	TỔNG CỘNG	12,000,000	100.00	24,000,000	100.00

- Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành đến 09/12/2011: 24.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : không có
- Cổ tức: cổ tức công bố chia cho cổ đông: 42.000.000.000 đồng

3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Diễn giải	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1,033,728,642,200	704,386,250,559
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	533,354	105,373,089
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	1,033,728,108,846	704,280,877,470
4.	Giá vốn hàng bán	11	VL2	780,937,637,539	537,511,240,650
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		252,790,471,307	166,769,636,820
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	36,615,897,165	28,807,751,294
7.	Chi phí tài chính	22	VL4	42,930,150,909	22,660,742,193
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		30,635,748,940	12,602,917,332
8.	Chi phí bán hàng	24	VL5	65,686,467,386	46,910,774,479
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	42,131,169,333	28,641,432,620
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		138,658,580,844	97,364,438,822
11.	Thu nhập khác	31	VL7	3,424,844,326	1,427,456,271
12.	Chi phí khác	32	VL8	1,680,723,318	437,213,946
13.	Lợi nhuận khác	40		1,744,121,008	990,242,325
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(9,097,116,495)	(130,266,170)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		131,305,585,357	98,224,414,977
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		33,003,497,054	22,596,264,519
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		182,551,337	91,062,057
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		98,119,536,966	75,537,088,401
18.1.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		98,119,536,966	75,537,088,401
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	4,088	3,147

4. Những tiến bộ đạt được trong năm:

- Tiếp tục chiến lược tái cấu trúc bộ máy nhân sự và hệ thống công ty. Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp cho đội ngũ CBCNV, đáp ứng nhu cầu và định hướng phát triển công ty.

- Trong công tác đầu tư Ban TGD đã chỉ đạo triệt để nhiệm vụ tiết kiệm chi phí đầu tư, giảm tối đa chi phí phát sinh nhằm giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả cho các dự án đã thi công đồng thời mạnh dạn tạm ngưng triển khai các dự án bất động sản để tránh rủi ro cho công ty
- Trao quyền chủ động cho Ban Giám Đốc các đơn vị thành viên hoạt động linh hoạt và có kinh nghiệm ứng phó với những biến động suy thoái của nền kinh tế, từ đó có những bước trưởng thành hơn, độc lập hơn trong công tác điều hành công ty.
- Trong quá trình hoạt động, ban kiểm soát của công ty và các kiểm soát viên đã làm việc tích cực, định kỳ hàng quý đều triển khai kiểm tra bám sát tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên để kịp thời hỗ trợ các đơn vị trong chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

5.1. Các chỉ tiêu kế hoạch 2012:

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ kế hoạch 2012/thực hiện 2011
1	Tổng doanh số	1,073,769,383,691	910,246,000,000	84.8%
2	Tổng chi phí	942,463,798,334	796,167,000,000	84.5%
3	Lợi nhuận trước thuế	131,305,585,357	114,079,000,000	86.9%
4	Lợi nhuận sau thuế	98,119,536,966	85,559,000,000	87.2%
5	Cổ tức (VĐL 240 tỷ)	17.5%	20%	114.3%

5.2. Các giải pháp hoàn thành kế hoạch:

5.2.1 Công tác tái cấu trúc hệ thống quản lý và thực hiện nhiệm vụ tiết kiệm chi phí:

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế chung của cả thế giới, để công ty có thể đứng vững và vượt qua được cơn bão này, HĐQT xác định rõ nhiệm vụ quan trọng năm 2012 là:

- Rà soát toàn bộ hoạt động SXKD của toàn hệ thống, tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý trên tinh thần: tinh gọn, hiệu quả, giảm gánh nặng của bộ máy.
- Đối với các đơn vị thành viên hoạt động không hiệu quả sẽ tiếp tục đưa ra các giải pháp củng cố, nếu vẫn tiếp tục lỗ sẽ mạnh dạn tính toán hướng giải quyết, không tạo nên gánh nặng cho công ty.
- Đối với các công ty liên kết hoạt động kinh doanh không hiệu quả nhiều năm sẽ tiến hành thoái vốn, chấp nhận dừng đầu tư để giảm các khoản dự phòng rủi ro tài chính do thua lỗ trong liên doanh.
- Triển khai chủ trương tiết kiệm chi phí trong toàn hệ thống, triệt để cắt giảm chi phí không cần thiết, tránh lãng phí và kiểm soát trong từng khâu nhằm giảm thiểu chi phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ về doanh thu, lợi nhuận.

5.2.2 Công tác đầu tư dự án:

a- Đầu tư và phát triển các dự án:

Trong năm 2012, ngoài các dự án đang thực hiện dở dang từ năm 2011 chuyển sang sẽ tiếp tục khởi động triển khai tiếp tục. Đối với các dự án còn lại tuy đã hoàn thành các thủ tục

pháp lý nhưng công ty sẽ vẫn thực hiện nguyên tắc đầu tư tập trung có chọn lọc để giảm thiểu rủi ro cho công ty.

b- Đầu tư hạ tầng KCN Tân Bình I & II:

- Công tác đền bù: tiếp tục thu hồi đất 0,29 ha của KCN TB I và hoàn tất công tác khoanh vùng xin điều chỉnh dự án KCN TB II đồng thời thu hồi dứt điểm các phần đất còn lại sau khi thực hiện khoanh vùng.
- Hoàn tất việc xin cấp giấy CN QSDĐ của các công trình: trường PTTH Sơn Kỳ, Nhà lưu trú công nhân KCN TB II, Khu chung cư KCN TB II, và một số nền đất liên quan đến dự án khác.
- Công tác xây dựng cơ bản: hoàn thành công trình nhà máy XLNT giai đoạn 2, san ủi mặt bằng công viên nhóm CN I, hoàn thành các công trình hạ tầng tại khu phân lô kế khu lưu trú công nhân Sơn Kỳ, xây dựng cổng chào KCN TB II, các hạng mục công trình tại Khu dân cư KCN TB II và KCB TB II.v.v. với tổng giá trị đầu tư khoảng 42,22 tỷ đồng (kể cả các công trình duy tu, tiện ích và các hạng mục khác)

c- Tiếp tục tìm kiếm các dự án mới:

Lĩnh vực đầu tư hạ tầng chính là hoạt động kinh doanh mũi nhọn, mang lại lợi nhuận cao cho công ty trong khi đó dự án KCN Tân Bình I đã đi đến giai đoạn hoàn tất. Do vậy, HĐQT công ty đã chỉ đạo công tác nghiên cứu và tìm kiếm dự án đầu tư mới để nối tiếp dự án KCN Tân Bình. Song song đó có thể chuyển hướng sang một số lĩnh vực tiềm năng khác như thu mua lương thực xuất khẩu hoặc trồng rừng cao su.v.v. công tác nghiên cứu và tìm kiếm dự án mới đã được triển khai ráo riết trong nhiều năm qua để tạo nên công ăn việc làm mới cho công ty.

5.2.3 Công tác đầu tư tài chính:

- Thị trường chứng khoán trong năm 2011 đã chứng kiến những phiên giao dịch trồi sụt và chỉ số VN-index giảm không phanh. Các mã cổ phiếu đã giảm đến mức dưới mệnh giá, đây chính là cơ hội cho các công ty lớn thực hiện chiến lược thu tóm, sáp nhập các công ty nhỏ nhưng còn nhiều tiềm năng trong tương lai.
- Công ty Tanimex là đơn vị có tiềm năng lớn trong lĩnh vực đầu tư bất động sản và dịch vụ, trong năm qua bị tác động bởi thị trường chung nên giá cổ phiếu TIX đã giảm đáng kể so với năm trước. Thực hiện chiến lược đầu tư tài chính bằng cách mua cổ phiếu của chính công ty giúp công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi vừa giữ được mức giá cổ phiếu vừa thu lợi khi giá cổ phiếu tăng trưởng. Mua cổ phiếu quỹ còn là một giải pháp gián tiếp chống hiện tượng thu tóm doanh nghiệp. Trong niên độ tài chính 2012 công ty sẽ triển khai công tác mua cổ phiếu quỹ theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

5.2.4 Công tác quảng bá, tiếp thị:

- Trong các năm qua, Tanimex đã chọn hướng đi cho việc quảng bá thương hiệu thông qua các sự kiện thể thao thường niên và đã khẳng định đó là một chiến lược đúng đắn và đạt hiệu quả cao với chi phí hợp lý. Năm 2012, công ty tiếp tục triển khai 02 sự kiện thể thao thường niên gồm giải quần vợt và giải bóng chuyền bãi biển mang tầm vóc quốc tế.
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu thị trường và phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm cho các sản phẩm của công ty.
- Tập trung tuyển dụng và hoàn thiện bộ máy kinh doanh tiếp thị, nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Quan tâm chăm sóc khách hàng và có chính sách tốt đối với các đại lý, nhà phân phối sản phẩm của công ty để tăng lượng sản phẩm tiêu thụ.

5.2.5 Công tác tài chính kế toán:

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông
- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong quá trình đầu tư, thực hiện các dự án.
- Tạo mối quan hệ tốt đối với các đối tác chiến lược, các ngân hàng, các quỹ đầu tư .v.v. để nhận được nguồn tài trợ tín dụng, tạo nguồn vốn đầu tư đảm bảo phục vụ cho các dự án của công ty trong năm.

5.2.6 Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Duy trì các quy trình quản lý chất lượng Iso 9001:2008; 14001:2004 tại công ty, xây dựng đội ngũ nhân viên giỏi chuyên môn nghiệp vụ, năng động sáng tạo góp phần giữ vững thương hiệu công ty.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực một cách phù hợp và hiệu quả trong tình hình khủng hoảng kinh tế như hiện nay.
- Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư cho đào tạo, quỹ đào tạo dành cho CBCNV công ty học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ dự kiến trên 170 triệu đồng.
- Tiếp tục các chính sách đặc biệt đối với các nhân tài trong công ty, giữ người giỏi để tăng hiệu quả công việc.

5.2.7 Công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên:

- Xác định công ty có được thành công hay không chính là nhờ sự đóng góp của lực lượng lao động, do vậy việc chăm lo cho đời sống của CBCNV luôn là quyết tâm của HĐQT và Ban TGD công ty. Với tổng số lao động dự kiến trong năm 2012 giảm còn 675 người, trong đó lao động trực tiếp 273 người, lao động gián tiếp 422 người, công ty quyết tâm đảm bảo thu nhập bình quân (bao gồm 13 tháng lương) toàn công ty ở mức 6.747.000 đồng/người/tháng, tăng 36% so với thực hiện năm 2011.
- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động,
- Đẩy mạnh hoạt động công đoàn và đoàn thanh niên, giúp người lao động sinh hoạt có tổ chức, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, giúp người lao động yên tâm công tác.
- Giữ vững truyền thống tốt đẹp của công ty trong 30 năm qua, CBCNV công ty đoàn kết gắn bó và cống hiến cho sự nghiệp xây dựng phát triển công ty.

IV – BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán.

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm)

V - BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn (A & C)
- Ý kiến của kiểm toán độc lập :

Tại Ban đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Bình thuộc Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu dịch vụ và đầu tư Tân Bình (Công ty mẹ) phát sinh doanh thu chủ yếu từ 3 hoạt động: cho thuê đất tại Khu công nghiệp, bán nền đất và bán chung cư. Từ năm 1998 đã bắt đầu phát sinh việc thu tiền thuê đất trong Khu công nghiệp trong khi chi phí về xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ cho hoạt động chưa phát sinh đầy đủ và tại thời điểm đó lại phát sinh các chi phí đền bù để di dời các hộ dân. Do vậy từ năm 2003 trở về trước Ban đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Bình đã áp dụng phương pháp ghi nhận doanh thu một lần theo phương pháp “chuyển giao lô đất”: doanh thu được ghi nhận khi đất được chuyển giao cho bên đi thuê trên thực địa và thanh toán tiền một lần và giá vốn tại thời điểm đó là các chi phí liên quan đến việc đền bù giải tỏa các hộ dân. Từ năm 2003 trở đi, sau khi đã tập hợp các chi phí liên quan đến hoạt động thuê đất và chi phí liên quan đến hoạt động bán nền và bán căn hộ chung cư thì hàng năm Ban đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Bình ghi nhận doanh thu, giá vốn theo kế hoạch và từng bước điều chỉnh tỷ lệ lãi gộp của dự án theo số liệu ước tính. Theo giải thích của Công ty mẹ, sở dĩ có tình trạng trên là do từ năm 2003 trở về trước các chuẩn mực kế toán chưa được ban hành đầy đủ và cũng chưa có các hướng dẫn cụ thể liên quan đến việc ghi nhận doanh thu và chi phí cho hoạt động này. Việc ghi nhận doanh thu và chi phí như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp nhận.

Theo chúng tôi việc ghi nhận doanh thu và chi phí cho các hoạt động cho thuê đất tại khu công nghiệp, bán nền đất và bán căn hộ chung cư như trên là chưa phù hợp với hướng dẫn của chuẩn mực kế toán số 14 – Doanh thu và thu nhập khác. Theo đó, doanh thu cho thuê đất được ghi nhận theo số tiền thuê hàng năm, doanh thu bán nền đất và bán căn hộ chung cư được ghi nhận khi đã bàn giao nền và căn hộ. Giá vốn là các chi phí liên quan trực tiếp đến việc tạo ra doanh thu và được ghi nhận phù hợp với doanh thu.

Do việc ghi nhận doanh thu và chi phí của Công ty mẹ đã phát sinh từ nhiều năm về trước và khối lượng hợp đồng đã ký kết rất lớn và phức tạp nên chúng tôi không thể định lượng được ảnh hưởng của việc chưa tuân thủ hướng dẫn của chuẩn mực kế toán số 14 nêu trên đến các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty dựa vào Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác để xem xét mức độ tổn thất của các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Chúng tôi không có điều kiện để soát xét Báo cáo tài chính của các công ty này (xem thuyết minh số V.17).

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt : Không có

2. Kiểm toán nội bộ : Không có

VI – CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1- Các công ty thành viên (công ty mẹ nắm giữ 100% vốn):

1.1. Công ty Taniservice:

Là một trong những công ty con ra đời đầu tiên từ khi công ty cổ phần hóa và hoạt động có hiệu quả nhất cho đến nay, thực hiện theo quyết định của HĐQT cty, Taniservice đã tiếp nhận toàn bộ các hoạt động kinh doanh của công ty Tanicom và hoàn tất việc sáp nhập vào ngày 30/9/2011 đồng thời đơn vị đã mạnh dạn cơ cấu lại nhóm ngành nghề kém hiệu quả. Hiện nay, các hoạt động của Taniservice được phân chia thành 03 nhóm ngành nghề chính gồm: *Sản xuất và gia công, Thương mại, Dịch vụ* (gồm hoạt động cho thuê nhà xưởng, cây xanh, nhà hàng, ăn uống.v.v.).

Bình quân cả năm 2011, Taniservice có tổng số lao động trong là 471 người với thu nhập bình quân 3.999.000 đồng/người/tháng (trong đó lao động trực tiếp thu nhập 3.07.000 đồng/người/tháng , lao động gián tiếp đạt 6.239.000 đồng/người/tháng).

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	CẢ năm	% TH năm/KH
1	Tổng doanh số	468,536,910,000	509,893,786,349	108.8%
2	Tổng chi phí	465,425,960,000	506,145,449,685	108.7%
3	LN trước thuế	3,110,950,000	3,748,336,664	120.5%

1.2. Công ty Tanicom:

Công ty Tanicom hoạt động với các ngành nghề chính là kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu. Trong các năm qua Tanicom kinh doanh không lỗ nhưng mức lợi nhuận thấp. Do vậy, thực hiện chiến lược tái cấu trúc công ty, HĐQT đã sáp nhập toàn bộ hoạt động của Tanicom vào Taniservice kể từ ngày 01/9/2011.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Cả năm	% TH năm/KH
1	Tổng doanh số	114,227,000,000	73,177,824,841	64.1%
2	Tổng chi phí	114,203,000,000	72,583,346,976	63.6%
3	LN trước thuế	24,000,000	594,477,865	2477.0%

1.3. Công ty Tanima:

Nhà máy gạch tuynel có công suất SX là 35 triệu viên/năm, sản lượng sản xuất năm nay đạt 15,28 triệu viên, sản lượng tiêu thụ đạt 21,91 viên. Tổng số lao động bình quân năm 2011 gồm 94 lao động trong đó có 75 công nhân sản xuất trực tiếp. Thu nhập bình quân của công ty đạt 2.378.000 đồng/người/tháng (không tăng so với năm 2010) trong đó lao động trực tiếp thu nhập 1.810.000 đồng/người/tháng , lao động gián tiếp đạt 4.630.000 đồng/người/tháng).

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Cả năm	% TH năm/KH
1	Tổng doanh số	17,941,363,636	36,249,383,958 (*)	202.0%
2	Tổng chi phí	17,941,328,647	37,989,536,272	211.7%
3	LN trước thuế	34,989	-1,740,152,314	-4973426.8%

Có thể thấy rằng, bối cảnh chung của nền kinh tế như tình hình xây dựng của các công trình bất động sản trong những năm qua có dấu hiệu chững lại, đặc biệt là năm 2011 này, giá vật tư nguyên liệu đầu vào như than đá, xăng dầu, điện tăng lên nhưng giá bán không tăng.v.v. đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tanima

1.4. Công ty Tanimedi (công ty có nguồn vốn từ vốn tiện ích công cộng):

Phòng khám đa khoa KCN Tân Bình – Tanimedi trong năm qua đã đi vào ổn định với tổng số 89.873 lượt người đến khám chữa bệnh, bình quân 246 người/ngày. Công ty tiếp tục ký

được các hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho các doanh nghiệp trong KCN TB, KCN vĩnh Lộc, KCN Tân tạo và các DN khác. Uy tín của Phòng Khám hiện nay đã được tạo dựng đối với các doanh nghiệp và người dân trong khu vực.

Bình quân trong năm, Phòng khám sử dụng 118 lao động, thu nhập bình quân 5.026.000 đồng/người/tháng (trong đó lao động trực tiếp đạt 4.439.000 đồng/người/tháng , lao động gián tiếp đạt 6.673.000 đồng/người/tháng),

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Cả năm	% TH năm/KH
1	Tổng doanh số	14,956,800,000	18,796,674,766	125.67%
2	Tổng chi phí	14,930,450,000	18,191,872,382	121.84%
3	LN trước thuế	26,350,000	604,802,384	2295.27%

Sau thời gian nỗ lực của Ban giám đốc cùng tập thể CBCNV công ty, có thể nói Tanimedi đã đưa phòng khám đến với các doanh nghiệp trong KCN và người dân trong khu vực, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao là hoàn thành nghĩa vụ của chủ đầu tư với các doanh nghiệp trong KCN TB trong việc sử dụng nguồn vốn tiện ích công cộng.

1.5. Công ty Tanisa:

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2011, lĩnh vực kinh doanh chính của công ty Tanisa hiện nay là cho thuê sân bãi (sân tennis, sân bóng đá mini, căn tin), ngoài ra đơn vị còn thực hiện thêm các hoạt động khác như đào tạo các lớp năng khiếu và tổ chức sự kiện cho các tổ chức cá nhân. Với bộ máy nhân sự gồm 16 người, bình quân thu nhập năm của Tanisa là 4.491.000 đồng/người/tháng.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Cả năm	% TH năm/KH
1	Tổng doanh số	1,366,522,343	1,584,515,384	116%
2	Tổng chi phí	1,270,404,605	1,370,624,737	108%
3	LN trước thuế	96,117,738	213,890,647	223%

2- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Tính đến nay, công ty đã đầu tư góp vốn vào 07 đơn vị bên ngoài với tổng vốn góp là 85,82 tỷ / tổng vốn phải góp là 88,97 tỷ đồng.

Trong tổng số 07 đơn vị góp vốn có công ty Mimoza Xanh đến nay chưa đi vào hoạt động, tổng hợp kết quả kinh doanh của các đơn vị còn lại đến 30/9/2011 như sau:

Tên đơn vị	Doanh thu	Lợi Nhuận Sau thuế
Công ty CP Lương Thực Nam Trung Bộ	190,354,037,561	1,840,271,731
Công ty CP Cơ Khí Xây Dựng Tân Bình Tanicons	87,985,891,495	'1,151,307,927
Cty CP Chứng Khoán Chợ Lớn	15,004,741,074	(10,510,626,438)
Quỹ đầu tư Việt Long	10,399,503,565	(30,102,501,630)
Công ty CP Kiếng Tân Bình (Cty Tanimex đang thoái vốn khỏi cty này)	25,907,226,823	(4,653,317,544)

Cty CP Kính Tân Bình (cty là một pháp nhân mới thành lập đầu năm 2011, mua lại tài sản của cty CP Kiểng Tân Bình)	12,931,231,001	(1,774,933,489)
---	----------------	-----------------

Có thể thấy trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế như hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp đều lâm vào tình trạng khó khăn chung dẫn đến kết quả kinh doanh không hiệu quả, công ty phải trích quỹ dự phòng tài chính cho hoạt động đầu tư vốn này.

VII- TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Công ty Tanimex đến ngày 30/09/2011 gồm:

- a) Đại Hội Đồng Cổ Đông có thẩm quyền cao nhất công ty
- b) Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu cử.
- c) Hội Đồng Quản trị công ty gồm 05 thành viên
- d) Ban Tổng Giám Đốc công ty : 01 Tổng Giám Đốc, 03 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng công ty.
- e) Cơ cấu công ty gồm:
 - 04 phòng chức năng tại văn phòng công ty : Phòng Quản trị nhân sự & hành chánh; Phòng Tài chính kế toán, Phòng Đầu Tư & Dự án; Phòng Phát Triển Thương Hiệu
 - 04 đơn vị trực thuộc : Ban Đầu Tư Kinh doanh hạ tầng KCN Tân Bình; Đội bảo vệ KCN Tân Bình; CLB Văn hóa Thể thao Tanimex, Sàn giao dịch Bất động sản Taniland
 - 03 chi nhánh công ty tại Bình Thuận, Long An, Vũng Tàu.
 - 05 công ty TNHH Một thành viên.

2. Tóm tắt lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và quyền lợi :

2.1. Lý lịch cá nhân : theo phụ lục đính kèm báo cáo.

2.2. Quyền lợi Ban Tổng Giám Đốc:

a) Mức lương của Ban Tổng Giám Đốc tại thời điểm 30/09/2011 như sau:

- Tổng giám đốc : mức lương 54.000.000 đồng/tháng
- Phó Tổng Giám Đốc : mức lương 36.000.000 đồng/tháng
- Kế toán trưởng : mức lương 36.000.000 đồng/tháng
- Quyền lợi khác :
- + Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng.v.v. như các cán bộ công nhân viên khác.
- + Trong trường hợp kiêm nhiệm chức vụ chủ tịch công ty con do Hội đồng quản trị đề cử sẽ được hưởng mức thù lao hàng tháng tại đơn vị thành viên (2.000.000 đồng/tháng).

- b) Khen thưởng vượt kế hoạch : Hội đồng quản trị có kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua việc khen thưởng cho Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011 vượt kế hoạch đề ra.

3. Lực lượng lao động tại công ty và chính sách đối với người lao động:

3.1. Lực lượng lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm 2011 của toàn công ty Tanimex là 978 người, giảm gần 500 người do công ty giải thể xí nghiệp may gia công áo kimono. Lực lượng lao động tính riêng tại công ty mẹ là 241 lao động, trong đó gồm: Ban điều hành 05 thành viên, 10 cán bộ quản lý cấp trung và 226 nhân viên khác.

3.2. Chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật.
- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng lương thứ 13 cho người lao động.
- Chăm lo cho đời sống của CBCNV luôn là quyết tâm của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc công ty. Các chính sách, chế độ đối với người lao động luôn được đảm bảo. Thấu hiểu những khó khăn của người lao động trong tình hình lạm phát tăng cao, trong năm qua HĐQT đã quyết định tăng mức lương cơ bản cho CBNCV, nâng thu nhập bình quân năm 2011 đạt 4.940.000 đồng/người/tháng, tăng 15% so với thực hiện năm 2010.
- Ngoài ra, nhân dịp Tết nguyên đán, ngoài lương tháng 13, công ty cũng đã dự định trích thưởng thêm cho nhân viên tại công ty mẹ 03 tháng lương do hiệu quả kinh doanh vượt kế hoạch , các công ty thành viên cũng dự kiến thực hiện thưởng thêm ít nhất 01 tháng lương cho nhân viên.
- Công ty rất chú trọng đến việc đào tạo nhân viên. Ban tổng giám đốc luôn khuyến khích nhân viên công ty đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phục vụ công việc ngày một tốt hơn. Trong năm triển khai 55 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ với chi phí đào tạo gần 60 triệu đồng.

3.3. Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị : không

VIII – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị : Số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty hiện nay có 05 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không điều hành là 02 thành viên.
- Ban kiểm soát : Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.
- Công ty sẽ tiến hành Bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tới.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị công ty thực hiện quy chế họp định kỳ hàng tháng, trong năm 2011 đã tổ chức 20 phiên họp (gồm những cuộc họp trực tiếp và những cuộc họp qua điện thoại) để

thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và quy định pháp luật, trong đó bao gồm:

- Ban hành các quyết định về các chủ trương, chính sách của HĐQT như quy chế công ty, thực hiện tái cấu trúc các phòng ban, cơ cấu nhân sự tại công ty mẹ và định hướng kinh doanh cho các công ty con.
- Chỉ đạo các phòng ban liên quan triển khai thực hiện danh mục dự án đầu tư trọng điểm như kế hoạch trong năm, đồng thời HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện những thủ tục pháp lý liên quan đến dự án nhằm sẵn sàng khởi công trong năm 2011.
- Chỉ đạo việc Sản xuất kinh doanh năm 2011 đạt hiệu quả cao, mặc dù có những khó khăn do tình hình chung, nhưng kết quả thực hiện theo phương pháp hợp nhất đã được kiểm toán về doanh thu cũng như lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch.
- HĐQT cũng đã thay mặt công ty ký các biên bản bảo lãnh cho các công ty thành viên được vay vốn lưu động tại các ngân hàng để đảm bảo nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh, các hoạt động quan trọng của các công ty thành viên như thay đổi chủ tịch công ty, thay đổi giám đốc, thay đổi trụ sở.v.v.
- Tạm ứng cổ tức năm 2011 theo đúng cam kết.
- Từng thành viên của hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch HĐQT phân công, bám sát tình hình của các công ty con để kịp thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng chủ trương của công ty và đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đăng ký đầu năm. Kết quả kinh doanh cả năm 2011 đã vượt kế hoạch đăng ký trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ do biến động thị trường là kết quả hết sức khả quan.
- Và rất nhiều hoạt động khác.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hiện nay gồm các chức danh:

- a) Giám Đốc nhân sự công ty : chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban TGD công ty những vấn đề liên quan đến chính sách nhân sự, chính sách lương thưởng đời sống nhân viên, chính sách tuyển dụng, đào tạo và công tác hành chánh phục vụ cho hoạt động của các phòng nghiệp vụ công ty. Trong năm 2011 vừa qua, Phòng QTNS-HC cũng đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo tham mưu kịp thời cho Ban điều hành trong những vấn đề chính là nhân sự, tiền lương và công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho toàn thể nhân viên.
- b) Chủ tịch công đoàn công ty: chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc và tất cả các công ty thành viên nhằm đảm bảo toàn hệ thống thực hiện theo đúng điều lệ công ty và những quy định của pháp luật. Trong hoạt động đoàn thể, trong năm qua đã thực hiện tốt việc chăm lo đời sống cho đoàn viên công đoàn, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của người lao động và tổ chức nhiều hoạt động phong trào về thể dục thể thao văn thể mỹ, tham gia phong trào tại địa phương.

4. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty trong năm 2011 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của hội đồng quản trị công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên tại các công ty thành viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của phòng tài chính kế toán trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán công ty.

5. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, lương thưởng Tổng giám đốc:

Trong năm 2011, tổng mức thù lao và một số chi phí liên quan cho hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty đã chi là 900.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2011	Lương, thưởng TGD năm 2011
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	108,000,000	670,500,000
2	Lê Trọng Lập	Thành viên	72,000,000	
3	Trần Quang Trường	Thành viên	72,000,000	
4	Võ Chí Thanh	Thành viên	72,000,000	
5	Trần Thị Lan	Thành viên	72,000,000	
6	Lê Thị Thanh Phương	Trưởng Ban KS	72,000,000	
7	Nguyễn Thị Thu Giang	Thành viên	60,000,000	
8	Nguyễn Thị Minh Anh	Thành viên	60,000,000	
	Tổng cộng		588,000,000	670,500,000

Các khoản chi phí khác sử dụng cho nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2011 là 312.000.000 đồng.

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên	20/12/2010		09/12/11		Thay đổi
		SL CP	%/VDL	SL CP	%/VDL	
1	Nguyễn Minh Tâm	120,899	1.01	241,798	1.01	0
2	Lê Trọng Lập	105,758	0.88	211,516	0.88	0
3	Trần Quang Trường	133,000	1.11	0	0.00	-1.11
4	Võ Chí Thanh	35,200	0.29	70,400	0.29	0
5	Trần Thị Lan	119,700	1.00	239,400	1.00	0
6	Nguyễn Thị Minh Anh	12,690	0.11	25,380	0.11	0
7	Nguyễn Thị Thu Giang	7,000	0.06	14,000	0.06	0
	TỔNG CỘNG	534,247	4.45	763,114	3.34	-1.11

7. Thông tin chi tiết về giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan tới Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát: Không có

8. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn(đến thời điểm 20/12/2011)

8.1 Cổ đông góp vốn nhà nước:

Công ty TNHH MTV XNK & Đầu tư Chợ Lớn:

- ❖ Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN
- ❖ Địa chỉ: 631-633 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, TP. HCM
- ❖ GCNĐKKD số 4106000275 ngày 02/11/2007
- ❖ Ngành nghề hoạt động:
 - Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông lâm thủy hải sản, thực phẩm, súc sản, dược liệu, thủ công mỹ nghệ, công nghệ phẩm, cơ điện, da, may mặc, dệt, dệt kim, hoá chất, nhựa để tiêu dùng nội địa và trực tiếp xuất khẩu.
 - Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị,...
 - Dịch vụ đầu tư và kiều hối; dịch vụ văn phòng; dịch vụ vận tải;...
 - Kinh doanh ngành điện tử, điện toán; kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; mua bán bách hoá vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, thiết bị xử lý môi trường, xe vận tải, xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe, dịch vụ cho thuê kho bãi, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;...
 - Tư vấn và dịch vụ về nhà, đất, tư vấn khoa học lĩnh vực nông nghiệp
- ❖ Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2011)
 - Số lượng : 2.311.001 cổ phần
 - Tỷ lệ : 19,26 %
- ❖ Số lượng cổ phiếu TANIMEX nắm giữ (đến 09/12/2011):
 - Số lượng : 4.622.002 cổ phần
 - Tỷ lệ : 19,26 %
- ❖ Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

8.2 Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

- ❖ Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
- ❖ Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà tập đoàn Bảo Việt, số 8 Lê Thái Tổ – Q.Hoàn Kiếm – Hà nội
- ❖ GCNĐKKD số 10/UBCK – GPĐCQLQ ngày 14/12/2007
- ❖ Ngành nghề hoạt động:
 - Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán
 - Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- ❖ Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2011)
 - Số lượng : 980.000 cổ phần
 - Tỷ lệ : 8,17%
- ❖ Số lượng cổ phiếu TANIMEX nắm giữ (đến 09/12/2011):
 - Số lượng : 1.960.000 cổ phần
 - Tỷ lệ : 8,17%
- ❖ Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

8.3 Cổ đông nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về thành viên góp vốn nước ngoài

STT	CỔ ĐÔNG	09/12/11	
		SL CP	%/VDL
1	Tổ chức nước ngoài	5,061,870	21.09%
2	Cá nhân bên ngoài	201,398	0.84%
	TỔNG CỘNG	5,263,268	21.93%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (đến thời điểm 30/09/2009).

Đến thời điểm 09/12/2011 Công ty có 2 cổ đông lớn nước ngoài là Coastal Pacific Limited và VietBridge Capital Opportunities Fund cụ thể như sau:

1. COASTAL PACIFIC LIMITED:

- ❖ Tên tổ chức: COASTAL PACIFIC LIMITED
- ❖ Địa chỉ liên hệ: Phòng 1703 tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
- ❖ GCNĐKKD số 1425770 do British Virgin Islands Registrar of Companies cấp ngày 15/8/2007
- ❖ Ngành nghề hoạt động: Đầu tư tài chính
- ❖ Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2011)
 - Số lượng : 1.200.000 cổ phần
 - Tỷ lệ : 10 %
- ❖ Số lượng cổ phiếu TANIMEX nắm giữ (đến 09/12/2011):
 - Số lượng : 2.400.000 cổ phần
 - Tỷ lệ : 10 %
- ❖ Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

2. VIETBRIDGE CAPITAL OPPORTUNITIES FUND

- ❖ Tên tổ chức: VIETBRIDGE CAPITAL OPPORTUNITIES FUND
- ❖ Địa chỉ liên hệ: 21 – 23 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM
- ❖ GCNĐKKD số: WK 189776 do Cayman Islands Registrar of Companies cấp ngày 21/12/2007
- ❖ Ngành nghề hoạt động: Đầu tư tài chính
- ❖ Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2011)
 - Số lượng : 800.000 cổ phần
 - Tỷ lệ : 6,67%
- ❖ Số lượng cổ phiếu TANIMEX nắm giữ (đến 09/12/2011):
 - Số lượng : 1.600.000 cổ phần
 - Tỷ lệ : 6,67%
- ❖ Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

Tp.HCM ngày 12 tháng 01 năm 2012

CÔNG TY TANIMEX
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

